

*

Số: 129-BC/ĐU

Điện Biên, ngày 27 tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO
tình hình thực hiện nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư các dự án dự kiến khởi công
mới trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030

Kính gửi: - Thường trực Tỉnh ủy;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, trên cơ sở tổng hợp báo cáo của Sở Tài chính, Đảng ủy UBND tỉnh báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư các dự án dự kiến khởi công mới trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 với nội dung như sau:

I- Tình hình triển khai công tác chuẩn bị đầu tư các dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2026-2030

1- Số dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2026-2030

Tổng số dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2026-2030 theo kết quả rà soát, hoàn thiện kế hoạch đầu tư công trung hạn tại Báo cáo số 7646/BC-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh là **110 dự án** với tổng số vốn dự kiến đề xuất là **61.663,788 tỷ đồng**, trong đó:

a) Nguồn vốn ngân sách địa phương: 76 dự án, với tổng số vốn dự kiến đề xuất là **5.727,088 tỷ đồng**, bao gồm:

- Dự án dự kiến khởi công mới **đã được phê duyệt chủ trương** đầu tư hoặc quyết định đầu tư: **20 dự án** với tổng mức đầu tư là **552,750 tỷ đồng**.

- Dự án dự kiến khởi công mới đã giao đơn vị lập Báo cáo đề xuất Chủ trương đầu tư (**chưa phê duyệt chủ trương đầu tư**): **21 dự án**, với tổng số vốn dự kiến đề xuất là **2.365,9 tỷ đồng**.

- Dự án dự kiến khởi công mới **chưa giao đơn vị lập Báo cáo đề xuất Chủ trương đầu tư**: **35 dự án**, với tổng số vốn dự kiến đề xuất là **2.808,191 tỷ đồng**.

(Chi tiết như Biểu số 1 kèm theo)

b) Nguồn vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước): 28 dự án, với tổng số vốn dự kiến đề xuất là **55.931,946 tỷ đồng** (trong đó: **Vốn ngân sách Trung ương trong nước là 46.314,075 tỷ đồng**, **nguồn vốn nước ngoài (ODA) là 9.617,871 tỷ đồng¹**), bao gồm:

¹ Trong đó có 557.750 triệu đồng nguồn viện trợ không hoàn lại của KOICA Hàn Quốc và 9.003.389 triệu đồng vốn vay

- Dự án dự kiến khởi công mới đã được phê duyệt chủ trương đầu tư hoặc quyết định đầu tư: **04 dự án, với tổng mức đầu tư là 700,248 tỷ đồng.**

- Dự án dự kiến khởi công mới đã giao đơn vị lập Báo cáo đề xuất Chủ trương đầu tư (chưa phê duyệt chủ trương đầu tư): **14 dự án, với tổng số vốn dự kiến đề xuất là 35.027,9 tỷ đồng** (trong đó, tỉnh đề xuất với Bộ Tài chính bổ sung ngoài tiêu chí, định mức đối với 03 dự án, tổng số vốn là **30.678 tỷ đồng** (Dự án đầu tư đoạn tuyến cao tốc Sơn La - Điện Biên - Cửa khẩu Tây Trang **21.828 tỷ đồng**; Dự án nâng cấp đường từ Quốc lộ 12 đến cửa khẩu A Pa Chải **8.400 tỷ đồng**; Cụm công trình thủy lợi phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp xã Na Sang, tỉnh Điện Biên **450 tỷ đồng**)).

- Dự án dự kiến khởi công mới chưa giao đơn vị lập Báo cáo đề xuất Chủ trương đầu tư: **10 dự án, với tổng số vốn dự kiến đề xuất là 10.586,127 tỷ đồng** (trong đó tỉnh đề xuất với Bộ Tài chính bổ sung ngoài tiêu chí, định mức đối với 02 dự án, tổng số vốn là **4.434,5 tỷ đồng** (Dự án nâng cấp, cải tạo tuyến Quốc lộ 279 là **2.114,5 tỷ đồng**; Dự án đầu tư xây dựng các trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở tại các xã biên giới **2.320 tỷ đồng**)).

(Chi tiết như Biểu số 2 kèm theo)

c) Nguồn vốn ngân sách trung ương (vốn nước ngoài ODA): 06 dự án, với tổng số vốn dự kiến đề xuất là **9.617,871 tỷ đồng²**, bao gồm:

- Dự án dự kiến khởi công mới đã được phê duyệt chủ trương đầu tư hoặc quyết định đầu tư: **03 dự án, với tổng mức đầu tư là 3.427,448 tỷ đồng.**

- Dự án dự kiến khởi công mới đã giao đơn vị lập Báo cáo đề xuất Chủ trương đầu tư (chưa phê duyệt chủ trương đầu tư): **03 dự án, với tổng số vốn dự kiến đề xuất là 6.190,423 tỷ đồng**

(Chi tiết như Biểu số 2 kèm theo)

2- Kết quả triển khai thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư đối với các dự án đã được giao nhiệm vụ lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư

Tổng số dự án đã được giao nhiệm vụ lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư là: **65 dự án, với tổng số vốn dự kiến đề xuất là 48.269,47 tỷ đồng.** Kết quả thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư đến thời điểm hiện nay như sau:

a) Nguồn vốn ngân sách địa phương: 41 dự án, với tổng số vốn dự kiến đề xuất là **2.923,65 tỷ đồng**, trong đó:

- Dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư (hoặc phê duyệt quyết định đầu tư): **20 dự án** với tổng mức đầu tư là **557,750 tỷ đồng.**

- Dự án đã thẩm định xong, đang trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt chủ trương đầu tư: **01 dự án, với tổng mức đầu tư dự kiến là 64 tỷ đồng.**

- Dự án đã trình cơ quan chuyên môn thẩm định chủ trương đầu tư: **08 dự án, với tổng số vốn dự kiến đề xuất là 201 tỷ đồng.**

- Dự án đang lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, chưa trình cơ quan chuyên môn thẩm định: **12 dự án, với tổng số vốn dự kiến đề xuất là 2.100,9 tỷ đồng.**

(Chi tiết như Biểu số 1 kèm theo)

² Trong đó vốn vay ODA là 7.636.948 triệu đồng, vốn NSTW là 1.980.923 triệu đồng.

b) Nguồn vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước): 18 dự án, với tổng số vốn dự kiến đề xuất là **35.727,948 tỷ đồng**, trong đó:

- Dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư (hoặc phê duyệt quyết định đầu tư): **04 dự án**, với tổng mức đầu tư là **700,248 tỷ đồng**.

- Dự án đã thẩm định xong, đang trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt chủ trương đầu tư: **02 dự án**, với tổng số vốn đề xuất là **360 tỷ đồng**.

- Dự án đã trình cơ quan chuyên môn thẩm định chủ trương đầu tư: **07 dự án**, với tổng số vốn dự kiến đề xuất là **2.871 tỷ đồng**.

- Dự án đang lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, chưa trình cơ quan chuyên môn thẩm định: **05 dự án**, với tổng số vốn dự kiến đề xuất là **31.796,9 tỷ đồng**.

(Chi tiết như Biểu số 2 kèm theo)

c) Nguồn vốn trung ương (vốn nước ngoài ODA): 06 dự án, với tổng số vốn dự kiến đề xuất là **9.617,871 tỷ đồng**, trong đó:

- Dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư (hoặc phê duyệt quyết định đầu tư): **03 dự án**, với tổng mức đầu tư là **3.427,448 tỷ đồng** (trong đó có 01 dự án viện trợ không hoàn lại không phải lập chủ trương đầu tư).

- Dự án đang lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, chưa trình cơ quan chuyên môn thẩm định: **03 dự án**, với tổng số vốn dự kiến đề xuất là **6.190,423 tỷ đồng**.

(Chi tiết như Biểu số 2 kèm theo)

3- Tồn tại, hạn chế

- Tiến độ lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư của một số đơn vị còn chậm chưa bảo đảm yêu cầu về thời gian theo nhiệm vụ được giao (12/41 dự án NSDP, 05/18 dự án NSTW trong nước đã được giao nhiệm vụ nhưng chưa hoàn thành công tác lập chủ trương đầu tư); một số hồ sơ chưa hoàn thành, ảnh hưởng đến công tác tổng hợp, thẩm định và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Chất lượng một số hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chưa đáp ứng yêu cầu, nhiều nội dung phải tiếp tục hoàn thiện; việc phân tích sự cần thiết đầu tư, mục tiêu, quy mô, hiệu quả và tính khả thi của dự án chưa rõ ràng, chưa có đầy đủ căn cứ, dẫn đến mất thời gian hoàn thiện hồ sơ, kéo dài thời gian trình thẩm định chủ trương đầu tư.

- Nội dung đề xuất đầu tư còn chồng chéo, trùng lặp, một số dự án chưa làm rõ phạm vi, mục tiêu đầu tư so với các dự án đã và đang triển khai; tính cấp thiết, thứ tự ưu tiên đầu tư chưa được đánh giá đầy đủ.

- Việc bám sát quy hoạch, kế hoạch và khả năng cân đối nguồn vốn còn hạn chế, một số đề xuất chưa gắn chặt với các quy hoạch được phê duyệt, kế hoạch đầu tư công trung hạn và điều kiện thực tế về nguồn lực của địa phương.

- Công tác phối hợp giữa các đơn vị liên quan còn hạn chế, việc cung cấp thông tin, số liệu phục vụ lập báo cáo chưa kịp thời, chưa thống nhất, dẫn đến hồ sơ đề xuất chưa bảo đảm tính đầy đủ, chính xác.

II- Đề xuất, kiến nghị tiếp tục giao nhiệm vụ lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư cho các dự án còn lại

1- Cơ sở pháp lý và sự cần thiết thực hiện

Căn cứ các quy định của Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi tại Luật số 90/2025/QH15 cụ thể như sau:

- Tại khoản 2, điều 55, quy định: *Điều kiện để chương trình, dự án, nhiệm vụ và đối tượng đầu tư công khác được đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn là Chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư.*

- Tại điểm a, khoản 1, điều 25, quy định: *Trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm A thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm sau đây: a) Giao đơn vị trực thuộc, bao gồm cả đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi.*

- Tại điểm a, khoản 1, điều 28, quy định: *Trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư dự án thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân các cấp: Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm sau đây: a) Giao đơn vị trực thuộc, bao gồm cả đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc (nếu có) hoặc Ủy ban nhân dân cấp dưới trực tiếp tổ chức lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.*

- Tại Điều 36a, quy định: *Hạn mức để thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn:*

1. Bộ, cơ quan trung ương và địa phương được chủ động chuẩn bị đầu tư, phê duyệt chủ trương đầu tư chương trình, dự án thực hiện trong kế hoạch đầu tư công giai đoạn sau. Hạn mức để thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn các chương trình, dự án **không vượt quá hai lần mức vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn hiện tại** đã được giao theo từng nguồn vốn cho các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương.

Trường hợp Bộ, cơ quan trung ương và địa phương không được bố trí vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn hiện hành hoặc khi được giao thực hiện chương trình, dự án cần phê duyệt chủ trương đầu tư có tổng giá trị tổng mức đầu tư vượt quá quy định tại khoản này thì Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định đối với vốn ngân sách trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định đối với ngân sách địa phương.

2. Sau khi có thông báo tổng số vốn giai đoạn sau theo quy định tại khoản 4 Điều 59 của Luật này, các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương chịu trách nhiệm sắp xếp thứ tự ưu tiên bố trí vốn theo quy định tại Điều 54 của Luật này.

- Căn cứ các quy định nêu trên có thể thấy việc giao nhiệm vụ cho các đơn vị tổ chức lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư là bước đầu tiên trong quy trình lập, phê duyệt chủ trương đầu tư của một dự án, làm cơ sở tiền đề để xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn của tỉnh. Do đó để chủ động, đảm bảo thời gian hợp lý cho các đơn vị thực hiện công tác chuẩn bị thủ tục đầu tư các dự án, đáp ứng các yêu cầu thủ tục theo quy định của Luật Đầu tư công, nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư, giảm áp lực chuẩn bị, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án trong một thời điểm của các cơ quan, các cấp có thẩm quyền, đảm bảo kịp thời thủ tục triển khai thực hiện dự án ngay từ năm đầu của giai đoạn 2026-2030 thì việc giao nhiệm vụ cho các đơn vị lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư là cần thiết.

- Về hạn mức thẩm định nguồn vốn: Theo Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021, tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn (vốn trong nước) giai đoạn 2021-2025 của tỉnh Điện Biên là: **11.368,52 tỷ đồng** (trong đó: **Vốn NSDP 4.578,8 tỷ đồng**; **vốn NSTW 6.789,72 tỷ đồng**). Như vậy theo quy định tại **Điều 36a** nêu trên thì hạn mức để tỉnh Điện Biên thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn giai đoạn 2026-2030³ là **22.737,04 tỷ đồng** (trong đó: **Vốn NSDP 9.157,6 tỷ đồng**; **vốn NSTW 13.579,44 tỷ đồng**).

Tại Báo cáo số 7646/BC-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh về rà soát, hoàn thiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030, tỉnh Điện Biên sau khi báo cáo xin chủ trương của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã gửi Bộ Tài chính:

+ Dự kiến nhu cầu vốn NSDP là **8.853,852 tỷ đồng** (trong đó dự án chuyển tiếp **1.119,965 tỷ đồng**; dự án khởi công mới **5.727,088 tỷ đồng**; **nhiệm vụ đối tượng đầu tư công khác 2.006,799 tỷ đồng**⁴). Với dự kiến nhu cầu NSDP như trên thì nhỏ hơn **02 lần** mức vốn giai đoạn 2021-2025 (**9.157,6 tỷ đồng**) **đảm bảo hạn mức để thẩm định** nguồn vốn và khả năng cân đối vốn theo quy định cho các dự án khởi công mới nguồn NSDP.

+ Đối với nguồn NSTW trong nước dự kiến nhu cầu giai đoạn 2026-2030 là **49.070,066 tỷ đồng** (trong đó dự án chuyển tiếp **1.144,673 tỷ đồng**; dự án khởi công mới **45.952,175 tỷ đồng**; **nhiệm vụ đối tượng đầu tư công khác 1.973,218 tỷ đồng**⁵). Tuy nhiên, trong đó tỉnh đề xuất với Bộ Tài chính bổ sung ngoài tiêu chí, định mức đối với **05 dự án, tổng số vốn là 35.112,5 tỷ đồng** (*Dự án đầu tư đoạn tuyến cao tốc Sơn La - Điện Biên - Cửa khẩu Tây Trang 21.828 tỷ đồng; Dự án nâng cấp đường từ Quốc lộ 12 đến cửa khẩu A Pa Chải 8.400 tỷ đồng; Dự án nâng cấp, cải tạo tuyến Quốc lộ 279 là 2.114,5 tỷ đồng; Dự án đầu tư xây dựng các trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở tại các xã biên giới 2.320 tỷ đồng; Cụm công trình thủy lợi phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp xã Na Sang, tỉnh Điện Biên 450 tỷ đồng*). Nhu cầu vốn các dự án còn lại khoảng **13.957,566 tỷ đồng** (bao gồm cả đối ứng các dự án ODA) cơ bản đảm bảo hạn mức để thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn theo quy định.

³ Khoảng **hai lần mức vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn hiện tại...**

⁴ Gồm **NSDP**: 300 tỷ đồng dự phòng (chưa có nguyên tắc, tiêu chí định mức phân bổ); Ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh 479,292 tỷ đồng; Dự án tăng cường năng lực tự lực cho khu vực nông thôn thông qua xây dựng cơ sở hạ tầng điện cho vùng khó khăn của Tỉnh Điện Biên 72,75 tỷ đồng; Mở rộng mạng lưới thu gom, xử lý nước thải thành phố Điện Biên Phủ vay vốn ODA Phần Lan 8,441 tỷ đồng; Bổ sung vốn điều lệ cho quỹ hỗ trợ HTX 17 tỷ đồng; Ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh 193,208 tỷ đồng; Dự kiến bố trí đối ứng, lồng ghép các Chương trình MTQG 242,636 tỷ đồng; và **Bộ chi**: Quản lý tổng hợp nguồn nước nhằm phục vụ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên 53,75 tỷ đồng; Dự án phát triển nông thôn thích ứng với thiên tai tỉnh Điện Biên 53,75 tỷ đồng.

⁵ Bố trí vốn đối ứng dự án vốn (ODA): Dự án Quản lý tổng hợp nguồn nước nhằm phục vụ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế - xã hội huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên 307,516 tỷ đồng; Dự án phát triển nông thôn thích ứng thiên tai, tỉnh Điện Biên 338,015 tỷ đồng; Mở rộng mạng lưới thu gom, xử lý nước thải thành phố Điện Biên Phủ vay vốn ODA Phần Lan 85,607 tỷ đồng; Mở rộng mạng lưới thu gom, xử lý nước thải thành phố Điện Biên Phủ vay vốn ODA Phần Lan 616 tỷ đồng; Nâng cấp giao thông địa phương hiệu quả và thích ứng biến đổi khí hậu - tỉnh Điện Biên (REPTIP) 626,08 tỷ đồng.

2- Nội dung đề xuất tiếp tục giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án

a) Về danh mục dự án giao lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư

Tổng số dự án dự kiến khởi công mới trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 theo kết quả rà soát, hoàn thiện kế hoạch đầu tư công trung hạn tại Báo cáo số 7646/BC-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh còn lại chưa giao nhiệm vụ lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư là 45 dự án, với tổng số vốn dự kiến đề xuất là **13.394.318 tỷ đồng**, trong đó; vốn NSDP **35 dự án** với tổng số vốn dự kiến đề xuất là **2.808,191 tỷ đồng**; NSTW **10 dự án** với tổng số vốn dự kiến đề xuất là **10.586,127 tỷ đồng**.

Đảng ủy UBND tỉnh kính trình Thường trực Tỉnh ủy xem xét cho chủ trương tiếp tục giao nhiệm vụ lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đối với các dự án này, bảo đảm nằm trong hạn mức thẩm định nguồn vốn, khả năng cân đối vốn theo quy định tại điều 36a Luật Đầu tư công.

(Chi tiết như Biểu số 3 kèm theo)

b) Đơn vị được đề xuất giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư

Theo báo cáo của Sở Tài chính các đơn vị được đề xuất là các đơn vị trực tiếp quản lý sử dụng công trình hoặc các Ban QLDA theo chuyên ngành phù hợp với tính chất, nội dung đầu tư và địa điểm xây dựng của dự án, bảo đảm theo quy định tại điểm a, khoản 1, điều 28 Luật Đầu tư công.

(Chi tiết như Biểu số 3 kèm theo)

Đảng ủy UBND tỉnh báo cáo kính trình Thường trực Tỉnh ủy xem xét, cho chủ trương để Đảng ủy UBND tỉnh tiếp tục lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh,
- Lãnh đạo UBND tỉnh,
- Sở Tài chính,
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Văn phòng UBND tỉnh,
- Lưu: VT, TH, VPĐU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ



Nguyễn Văn Đoạt